

HCQT

ly BV 19-8

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2710/QĐ-BCA-H02

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

16/4/2025
- HCQT
- TKT

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Tòa nhà Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu Bệnh viện 19-8

BỆNH VIỆN 19-8	
Số:.....1311.....	ĐẾN
Ngày:.....16/4/25.....	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 5725/QĐ-BCA-H01 ngày 05/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Tòa nhà Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu Bệnh viện 19-8;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BCA ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định phân cấp, ủy quyền, thẩm quyền, trình tự thực hiện một số nội dung về dự án đầu tư xây dựng công trình an ninh;

Căn cứ Tờ trình số 286/TTr-BV19-8-TGV ngày 06/02/2025, các Văn bản số số 834/BV19-8-HCQT ngày 19/3/2025, số 893/BV19-8-HCQT ngày 24/3/2025, số 986/BV19-8-TGV ngày 03/4/2025 của Bệnh viện 19-8 và Báo cáo kết quả thẩm định số 1338 /BC-H02-P2 ngày 11/4/2025 của Cục Quản lý xây dựng và doanh trại;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại tại Phiếu trình số 17 /PT-H02-P2 ngày 11/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Tòa nhà Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu Bệnh viện 19-8 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Tòa nhà Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu Bệnh viện 19-8.

2. Địa điểm xây dựng: Số 09 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Chủ đầu tư: Bệnh viện 19-8.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty cổ phần xây dựng VK+Engineering và Công ty TNHH công nghệ tòa nhà Việt Nam.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính ; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình an ninh.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại công trình: Công trình an ninh.

- Cấp công trình chính: Tương đương công trình dân dụng cấp II.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: 50 năm.

7. Mục tiêu đầu tư: Từng bước phát triển hoàn thiện Bệnh viện 19-8 thành một bệnh viện đa khoa hạng I, định hướng tương lai là bệnh viện hạng đặc biệt hiện đại tiên tiến, nâng cao khả năng chẩn đoán, điều trị bệnh ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến, phát huy hết công năng của các trang thiết bị hiện đại đã được trang bị. Xây dựng Khoa khám bệnh đa khoa đáp ứng lưu lượng khoảng 3.500 bệnh nhân đến khám trong ngày, lưu lượng cấp cứu đáp ứng đến 350 ca/ngày.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Tổng mặt bằng xây dựng công trình:

Thực hiện theo phương án quy hoạch tổng mặt bằng đã được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tại Quyết định số 4762/QĐ-BCA-H02 ngày 10/7/2023 về việc phê duyệt tổng mặt bằng xây dựng điều chỉnh Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện 19-8, Bộ Công an tầm nhìn đến năm 2030.

8.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

8.2.1. Tòa nhà Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu:

a) Kiến trúc: Xây dựng 1 nhà cấp II, tổng diện tích sàn: 24.985 m² trong đó:

+ Phần nổi gồm khối nhà 9 tầng + 1 tầng tum kỹ thuật, diện tích sàn 14.300 m².

+ Phần ngầm gồm 02 tầng hầm có tổng diện tích sàn 9.415m².

+ Hành lang cầu 03 tầng kết nối với Tòa nhà Trung tâm điều trị kỹ thuật cao có diện tích sàn 300m².

+ Sân đỗ trực thăng mái diện tích 970m².

+ Chiều cao tầng: Tầng hầm B2 cao 3,6m; tầng hầm B1 cao 4,5m; tầng 1 đến tầng 5 cao 4,2m; tầng 6 đến tầng tum kỹ thuật cao 3,9m.

b) Kết cấu: Móng theo điều kiện địa chất công trình, khung sàn bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch, sàn mái bê tông cốt thép, có xử lý chống nóng và chống thấm.

c) Hoàn thiện: Theo tiêu chuẩn, phù hợp với cấp công trình, đảm bảo yêu cầu sử dụng đối với các công năng y tế đặc thù.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét:

- Nguồn điện chính cấp cho công trình được lấy từ đường dây trung thế 22kV hiện hữu thông qua tủ trung thế RMU cấp điện đến trạm biến áp công suất 1.500 kVA-22/0,4kV. Lắp đặt hệ thống phân phối điện hạ thế theo tiêu chuẩn từ trạm biến áp tới các khu vực sử dụng của tòa nhà.

- Nguồn dự phòng lấy từ máy phát điện qua bộ chuyển nguồn tự động ATS khi nguồn chính bị gián đoạn. Sử dụng máy phát điện có công suất 1500 KVA cấp nguồn cho phụ tải ưu tiên của tòa nhà.

- Lắp đặt hệ thống lưu điện UPS tập trung để cung cấp điện liên tục cho các khu vực mà khi mất điện có thể ảnh hưởng tới sự sống của bệnh nhân (khu cấp cứu, phòng mổ...) và cho các hệ thống an ninh, an toàn của bệnh viện.

- Hệ thống chống sét, nối đất an toàn điện: Chống sét cho công trình bằng hệ thống kim thu sét tia tiên đạo bán kính bảo vệ cấp I ($R = 48m$) và hệ thống tiếp địa chống sét. Tất cả các ổ cắm và thiết bị điện, điện nhẹ của tòa nhà được nối đất an toàn ra 02 hệ thống tiếp địa riêng.

e) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Giải pháp cấp nước: Nguồn nước cấp được lấy từ mạng lưới cấp nước sạch của khu vực vào bể nước ngầm; lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước theo tiêu chuẩn cho công trình.

- Giải pháp thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom, thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước của khu vực sau đó được gom thoát ra thành phố.

- Giải pháp thoát nước thải: Thiết kế trạm xử lý nước thải $125m^3/ngày$ đêm xử lý trong công trình. Nước thải sinh hoạt, nước thải y tế từ công trình được thu gom và xử lý qua trạm xử lý nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thành phố.

g) Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt hệ thống báo cháy hệ địa chỉ tại các khu vực có nguy cơ cháy của công trình kết nối với trung tâm điều khiển.

- Hệ thống chữa cháy: Lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động Spinkler, chữa cháy vách tường, chữa cháy ngoài nhà và bình chữa cháy bằng bột hóa học tổng hợp ABC, khí CO_2 , FM-200 tại các tầng của công trình theo tiêu chuẩn.

h) Hệ thống điện nhẹ:

- Hệ thống mạng, thoại, truyền hình IP: Thiết kế hệ thống mạng truyền dữ liệu, truy cập internet tốc độ cao có dây và không dây, tổng đài điện thoại và hệ thống truyền hình IP cho công trình.

- Hệ thống camera giám sát: Lắp đặt hệ thống camera IP bao gồm: Camera dome gắn trần; Camera tự động quay quét và cố định; sử dụng loại camera hồng ngoại quan sát các khu vực ngày, đêm. Các camera được đặt tại vị trí cần thiết của bệnh viện như tầng hầm, hành lang cầu thang, v.v.. Tín hiệu hình ảnh được truyền về phòng điện nhẹ trung tâm để theo dõi, giám sát an ninh.

- Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS): Lắp đặt hệ thống BMS quản lý và điều khiển toàn bộ hệ thống tòa nhà. Hệ thống BMS được tích hợp đến các hệ thống điều hòa không khí, thông gió; Hệ thống cấp thoát nước; Hệ thống điện; Hệ thống PCCC.

- Hệ thống âm thanh thông báo công cộng: Lắp đặt hệ thống loa thông báo tại các khu vực tầng hầm - kỹ thuật, sảnh thang máy, cầu thang bộ, hành lang và các phòng chức năng tại các tầng để phát âm thanh thông báo chung và thông báo sơ tán khi có sự cố.

- Hệ thống báo gọi y tá: Lắp đặt hệ thống báo gọi y tá để việc trao đổi thông tin giữa y tá và bệnh nhân được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả thông qua máy chủ bằng hệ thống dữ liệu liên lạc.

i) Hệ thống điều hòa - thông gió:

- Hệ thống điều hòa không khí: Sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm VRF, loại biến tần nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Dàn nóng sử dụng máy nén loại biến tần sử dụng môi chất lạnh R410A hoặc mới hơn, lắp đặt tại tầng kỹ thuật; dàn lạnh sử dụng loại âm trần nối ống gió, dàn lạnh cassette 4 hướng thổi. Toàn bộ hệ thống sẽ kết nối theo tổ máy và kết nối với nhau về trung tâm điều khiển VRF.

- Hệ thống thông gió:

+ Hệ thống cấp gió tươi: Hệ thống cấp gió tươi được thực hiện bằng PAU DX, kết nối với dàn nóng. Gió tươi qua PAU được làm lạnh và xử lý độ ẩm, sau đó được hệ thống đường ống gió cung cấp tới các phòng. Với phương án sử dụng PAU, sẽ đảm bảo tiết kiệm năng lượng cho hệ thống, không bị ảnh hưởng nhiều bởi nhiệt độ không khí bên ngoài.

Toàn bộ công trình sẽ được cấp bằng 2 PAU đặt trên khu kỹ thuật tầng tum. Các PAU sẽ cấp gió tươi theo trục đứng tới các trục kỹ thuật.

PAU sử dụng loại PAU hồi nhiệt, gió tươi sẽ được trao đổi nhiệt với gió hồi để làm mát một phần trước khi qua bộ xử lý không khí.

Đối với khu vực sạch phòng mổ, gió tươi được lấy từ ngoài trời được xử lý qua AHU với các cấp lọc G4+F7 sau đó dẫn tới không gian sử dụng qua đường ống gió, cấp tới phòng qua cửa gió hoặc bộ phân phối khí phòng mổ có kèm lọc

Hepa đáp ứng tiêu chuẩn cho khu vực sạch.

+ Hệ thống tăng áp hệ thống trục thang bộ, thang máy; hệ thống hút khói hành lang, cấp bù hút khói: Hoạt động khi có tín hiệu báo cháy, đồng thời có đèn theo dõi và nút khởi động trực tiếp bằng tay tại phòng quản lí toà nhà.

+ Hệ thống hút gió thải các khu vệ sinh, kho: Các khu vực này được duy trì áp suất âm và được thông gió cơ khí đảm bảo thoát mùi, thoát nhiệt ẩm tạo môi trường dễ chịu. Hệ thống thông gió vệ sinh, kho, sử dụng quạt hút, ống gió và cửa hút gió đặt tại từng phòng, thải vào trục đứng và được dẫn lên tầng mái. Tại đây sẽ bố trí quạt hút tổng để hút gió cho từng tầng.

Đối với hệ thống hút thải, sẽ tách riêng cho các khu vực vệ sinh, kho sạch, kho bẩn. Đảm bảo hệ thống hoạt động độc lập, tránh nhiễm chéo.

+ Hệ thống thông gió phòng kỹ thuật: Sử dụng quạt gắn tường kết hợp với louver để thải khí ra ngoài và cấp khí vào trong phòng.

+ Hệ thống thông gió tầng hầm để xe: Thông gió tầng hầm sử dụng quạt hút khí thải cùng quạt cấp gió tươi kết hợp với ống gió và miệng gió kèm van điều chỉnh lưu lượng. Quạt hút khí thải và cấp khí tươi sử dụng quạt 2 tốc độ. Khi có cháy, hệ thống quạt này sẽ chạy tốc độ cao để hút khói và cấp khí bù cho tầng hầm. Còn ở chế độ hàng ngày, quạt sẽ chạy tự động dựa theo tín hiệu từ cảm biến CO.

k) Hệ thống khí y tế: Lắp đặt hệ thống đường ống và thiết bị theo tiêu chuẩn để cấp hút khí giữa trung tâm khí y tế hiện hữu của bệnh viện và công trình, gồm:

- Khí Oxy: Cung cấp tới đầu giường bệnh nhân và tới các phòng mổ.
- Khí CO₂: Hệ thống khí CO₂ trung tâm dùng để phục vụ trong các ca mổ nội soi.
- Khí hút trung tâm dùng để hút dịch, đờm, đặt tới đầu giường bệnh và phòng mổ, sử dụng cùng các thiết bị chuyên dùng với khí hút.
- Khí nén 04 bar: Dùng với các loại máy thở, máy gây mê cho các khoa phòng có yêu cầu sử dụng khí nén y tế 04 bar điều trị cho bệnh nhân.

- Khí nén 07 bar: Dùng nguồn khí nén để tạo áp lực cho các thiết bị dùng hơi.

- Khí thải gây mê: Lắp đặt hệ thống hút khí gây mê thừa trong phòng mổ.

l) Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm: Lắp đặt hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm (mẫu máu, huyết tương, mô tế bào và kết quả xét nghiệm, thuốc, phim X-Quang,...) bằng khí nén giúp mẫu bệnh phẩm được vận chuyển nhanh chóng và đáp ứng được những tình huống khẩn cấp cho bệnh nhân.

m) Chống mối công trình và các giải pháp kỹ thuật khác: Theo tiêu chuẩn, phù hợp với cấp công trình và nhu cầu sử dụng.

n) Thời hạn sử dụng theo thiết kế: 50 năm.

8.2.2. Sân đường nội bộ: Tổng diện tích 2.654m², bao gồm:

- Đường giao thông loại 1 (đường ngoài hầm): Diện tích 1.089m². Kết cấu: Nền đất đầm chặt $K \geq 0,90$, lớp cấp phối đá dăm dày 25cm, lớp nhựa dính bám, mặt đường bê tông nhựa dày 7cm.

- Đường giao thông loại 2 (đường trên hầm): Diện tích 776m². Kết cấu: Bù vênh cấp phối đá dăm, lớp cấp phối đá dăm dày 25cm, lớp nhựa dính bám, mặt đường bê tông nhựa dày 7cm.

- Via hè: Diện tích 790m². Kết cấu: Nền đất đầm chặt $K \geq 0,9$, lớp nilon chống mất nước, bê tông nền mác 150 dày 8cm, trên lát gạch Terrazzo dày 3cm.

8.2.3. Phá dỡ công trình cũ, chuẩn bị mặt bằng: Phá dỡ Nhà khám đa khoa (diện tích 2.850m²) và Nhà kỹ thuật (diện tích 5.029m²).

8.3. Thiết bị:

Đầu tư các trang thiết bị công trình bao gồm:

- Hệ thống thang máy + thang cuốn:

+ Cụm 3 thang máy phục vụ bệnh nhân, tải trọng 1.000kg, 11 điểm dừng;

+ Cụm 2 thang máy phục vụ bác sĩ và nhân viên, tải trọng 1.000kg, 11 điểm dừng;

+ 01 thang máy cấp cứu, tải trọng 1.600kg, 11 điểm dừng;

+ 01 thang máy chữa cháy, tải trọng 1.000kg, 11 điểm dừng; và 01 thang máy chữa cháy, tải trọng 1.000kg, 12 điểm dừng;

+ 01 thang máy kỹ thuật, tải trọng 450kg, 10 điểm dừng;

+ Cụm 2 thang cuốn từ tầng 1 lên tầng 3.

- Thiết bị hệ thống điện: Tủ trung thế RMU, thiết bị trạm biến áp công suất 1.500 kVA, cấp điện áp 22/0,4kV; máy phát điện dự phòng công suất 1.500 kVA; hệ thống hòa đồng bộ; thiết bị tủ điện hạ thế, thiết bị hệ thống lưu điện UPS; Hệ thống các thanh busway dẫn điện.

- Thiết bị nước: Bơm sinh hoạt, bơm tăng áp, hệ thống cấp nước nóng, hệ thống lọc nước RO, tái sử dụng nước...

- Thiết bị hệ thống điều hòa trung tâm VRF.

- Thiết bị hệ thống cấp gió tươi PAU, AHU khí sạch phòng mổ.

- Thiết bị quạt hệ thống thông gió, hút mùi.

- Thiết bị hệ thống PCCC, hệ thống tăng áp khu vực thang bộ, thang máy, sảnh thang, buồng đệm; hệ thống hút khói hành lang, cấp khí bù hút khói.

- Thiết bị hệ thống điện nhẹ gồm: Hệ thống BMS; hệ thống xếp hàng tự động; hệ thống thiết bị kiểm soát ra vào; mạng internet; camera giám sát; thiết bị báo gọi y tá.

- Thiết bị trạm xử lý nước thải công suất 125m³/ngày đêm (làm mới), sử dụng công nghệ AO+MBBR.

- Thiết bị hệ thống khí y tế: Bao gồm thiết bị phòng đặt dàn chai CO₂ và O₂; thiết bị đầu cuối tại tầng hầm (hệ thống máy nén, hút); khu vực cấp cứu và thủ thuật; phòng hồi tỉnh, phòng mổ khẩn cấp; phòng tiền mê, các phòng thủ thuật.

- Thiết bị vận chuyển mẫu bệnh phẩm.

- Thiết bị nội thất phòng mổ: Đầu tư thiết bị nội thất cho 01 phòng mổ tại tầng 1, gồm bảng điều khiển cảm ứng, tủ dụng cụ, tủ giữ ấm, tủ giữ lạnh, bộ nguồn cách ly, đèn mổ, bàn mổ, đèn đọc phim, đèn chiếu sáng chuyên dụng...

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở: Theo Điều 2 Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- + TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.
- + TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- + TCVN: 4470-2012 Bệnh viện Đa khoa – Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 5573:2012 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- + TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 10304:2014 Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 9362: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- + Quy phạm trang bị điện: 11TCN 18-2006, 11TCN 19-2006, 11TCN 20-2006, 11TCN 21-2006.
- + TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- + TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- + TCVN 9888-1-2013 Bảo vệ chống sét.
- + TCVN 33:2006 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 7336:2021 Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt.
- + TCVN 3890:2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.
- + TCVN 5738: 2021: Hệ thống báo cháy tự động – Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCVN 7336:2021: Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống Sprinkler tự động – Yêu cầu thiết kế và lắp đặt;

+ TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt;

+ Các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành và các tài liệu chuyên ngành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 640.115.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi tỷ một trăm mười năm triệu đồng), trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Thành tiền (1.000đ)
a	Chi phí xây dựng	364.392.298
-	Tòa nhà Khoa khám bệnh và Khoa cấp cứu	356.253.706
+	<i>Phần xây dựng cơ bản (trừ phần tầng hầm mở rộng)</i>	174.878.880
+	<i>Phần tầng hầm mở rộng</i>	76.374.480
+	<i>Biện pháp thi công tầng hầm</i>	14.091.164
+	<i>Hoàn thiện kiến trúc mặt ngoài</i>	28.073.400
+	<i>Sân đỗ trực thăng</i>	3.608.449
+	<i>Hệ thống điều hòa không khí, thông gió</i>	19.402.646
+	<i>Hệ thống PCCC, tăng áp, hút khói</i>	26.299.980
+	<i>Hệ thống điện nhẹ (thông tin liên lạc, camera, BMS, IBS, âm thanh công cộng, kiểm soát ra vào...)</i>	5.725.748
+	<i>Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm</i>	386.060
+	<i>Hệ thống khí y tế</i>	2.756.599
+	<i>Hệ thống báo gọi y tá</i>	891.052
+	<i>Chống sét</i>	354.248
+	<i>Chống mối</i>	1.500.000
+	<i>Nhà cầu kết nối với Tòa nhà điều trị kỹ thuật chất lượng cao</i>	1.911.000
-	Hệ thống xử lý nước thải (phần xây dựng bể chứa)	428.750
-	Cấp thoát nước ngoài nhà	164.140
-	Sân đường nội bộ	1.524.900
+	<i>Đường ngoài hầm</i>	588.060
+	<i>Đường trên hầm</i>	419.040
+	<i>Via hè</i>	268.600
+	<i>Bó via</i>	249.200
-	Tường rào	220.000
-	Cây xanh, cảnh quan	4.348.202
-	Phá dỡ nhà hiện trạng	1.452.600
b	Chi phí thiết bị	159.052.441
-	Thang máy	31.609.722

TT	Nội dung chi phí	Thành tiền (1.000đ)
-	Thiết bị điện (trạm biến áp, máy phát điện, tủ điện, busway)	18.119.076
-	Thiết bị nước (bơm nước sinh hoạt, bơm tăng áp, Heatpump, lọc nước RO, hệ thống tái sử dụng nước...)	9.785.270
-	Thiết bị PCCC và tăng áp hút khói	11.926.045
-	Thiết bị điện nhẹ (LAN, Tel-IP, Wifi, mạng y tế nội bộ, camera giám sát, xếp hàng tự động, ACS, BMS)	27.014.970
-	Điều hòa không khí, thông gió	20.602.595
-	Hệ thống khí y tế	3.608.597
-	Hệ thống báo gọi y tá	786.754
-	Hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm	3.310.560
-	Trạm xử lý nước thải	3.740.797
-	Thiết bị nội thất (trang trí nội thất phòng chờ, quầy tiếp đón, ghế ngồi chờ; bàn, ghế, tủ các phòng khám...)	18.760.940
-	Thiết bị bãi đỗ trực thăng trên mái	9.787.115
c	Chi phí quản lý dự án	7.694.638
d	Chi phí tư vấn	19.151.725
-	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	1.470.000
-	Chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	252.523
-	Chi phí tư vấn lập HSYC, đánh giá HSDX gói thầu lập BCNCKT	11.715
-	Chi phí tư vấn lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường	250.000
-	Chi phí khảo sát địa chất	604.757
-	Chi phí thiết kế BVTC và dự toán	8.043.166
-	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	353.461
-	Chi phí thẩm tra dự toán	338.885
-	Chi phí lựa chọn nhà thầu xây lắp	251.431
-	Chi phí lựa chọn nhà thầu thiết bị	171.777
-	Chi phí giám sát thi công xây lắp	5.061.409
-	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	563.046
-	Chi phí lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và bảo hiểm	120.503
-	Chi phí thẩm định giá	159.052
-	Chi phí thí nghiệm cọc	1.500.000
e	Chi phí khác	3.060.014
-	Phí thẩm định dự án đầu tư	42.986
-	Phí thẩm định thiết kế	150.000
-	Phí thẩm định dự toán	150.000

TT	Nội dung chi phí	Thành tiền (1.000đ)
-	Phí thẩm duyệt thiết kế về PCCC	16.887
-	Chi phí bảo hiểm	618.367
-	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường	45.000
-	Chi phí quan trắc lún	400.000
-	Chi phí kiểm toán	1.246.304
-	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	390.470
g	Chi phí dự phòng	86.763.884
	TỔNG	640.115.000

12. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư:

- Khởi công năm 2025.
- Hoàn thành theo quy định đối với dự án nhóm B.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước cấp qua Bộ Công an, trong đó:
 - + Giai đoạn 2024-2025: Nguồn vốn xây dựng trong chi ngân sách an ninh.
 - + Giai đoạn 2026-2030: Nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Thực hiện theo kế hoạch phân bổ vốn hàng năm của Bộ Công an.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án

15. Các nội dung khác:

- Tổng mức đầu tư xây dựng (gồm chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn...) được phê duyệt là chi phí tạm tính tối đa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Giá trị cụ thể của từng hạng mục được xác định khi quyết toán vốn đầu tư và kết quả kiểm toán công trình hoàn thành. Trong bước phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư tiếp tục khảo sát, cập nhật đơn giá, thông báo giá, chứng thư thẩm định giá thiết bị... của từng hạng mục đảm bảo phù hợp với giá thị trường.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, báo cáo trong tờ trình, hồ sơ đề xuất dự án, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, phòng chống tiêu cực tham nhũng cũng như các thông tin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

- + Hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở theo yêu cầu tại Báo cáo thẩm định số /BC-H02-P2 ngày / /2025 và gửi về Cục Quản lý xây dựng và doanh

trại đóng dấu thẩm định trước khi triển khai các bước tiếp theo; thực hiện quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ (về việc lưu trữ hồ sơ thẩm định).

+ Thực hiện việc thanh lý tài sản theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và các Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017, số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện hạch toán giảm tài sản và chế độ báo cáo theo quy định.

+ Tuân thủ đúng các nội dung của dự án được duyệt, khi có thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ đầu tư theo quy định).

- Cục Quản lý xây dựng và doanh kiểm tra, đóng dấu xác nhận hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở theo yêu cầu tại Báo cáo thẩm định số 1358 /BC-H02-P2 ngày 11/10/2025 và giao lại cho Bệnh viện 19-8 phục vụ triển khai các bước tiếp theo.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Các đồng chí Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Cục trưởng Cục Kế hoạch và tài chính, Giám đốc Bệnh viện 19-8 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, H02 (P2, P3, P5).


KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG


Thiếu tướng Đặng Hồng Đức